TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 11 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Trương Huy.
2. Ông Đinh Công Trường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Hữu T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Lâm Hữu T tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 2007. Sau đó, bà và ông T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 ngày 02 tháng 6 năm 2009. Bà và ông T chung sống với gia đình chồng tại tổ A, ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lâm Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/4/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ khoảng đầu năm 2010 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bản thân ông T tính tình nóng nảy, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã. Để giữ gìn hạnh phúc gia đình, bà nhẫn nhịn chịu đựng. Tuy nhiên, thời gian từ năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn do bản thân ông T ham mê chơi bời, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã nhau, ông T đánh đập, đuổi bà ra khỏi nhà. Từ đó, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn kéo dài nên từ tháng 01/2018, vợ chồng bà đã sống ly thân. Thời gian đầu bà về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cùng gia đình, nay chuyển về huyện C làm ăn. Từ khi cha mẹ sống ly thân, cháu K sống với ông T. Thời gian gần đây, cháu K sống với chú ruột là Lâm Văn A tại ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong thời gian ly thân, bà có đến thăm con nhưng cả bà và ông T không ai muốn đoàn tụ vợ chồng. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã sống ly thân nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Lâm Hữu T.

Về con chung và cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện, bà đồng ý giao con cho ông T nuôi. Tại phiên tòa, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện bà đang làm việc phụ giúp kinh doanh quán ăn tại huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên bà có điều kiện chăm sóc cho con. Nay bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Lâm Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe

ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Giữa bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Lâm Hữu T có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn gia đình nên bà Đ nộp đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Phú Mỹ nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, đồng thời được sự đồng ý của hai bên gia đình nên ông T và bà Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, ngày 02/6/2009. Vì vậy; Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông T là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Đ trình bày, thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 1/2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa ông T và bà Đ không còn tình cảm với nhau. Mâu thuẫn chính là do ông T ham mê chơi bời, không có ý thức xây dựng cuộc sống chung, không tôn trọng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc nên gây căng thẳng trầm trọng tới mức không thể hàn gắn được trong quan hệ vợ chồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, thông báo hòa giải cho ông T nhưng ông T không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đ về việc yêu cầu được ly hôn với ông T.

[2.2] Về nuôi con chung, cấp dưỡng:

Bà Đ và ông T có 01 con chung là cháu Lâm Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/4/2008. Khi ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được nuôi con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Bà Đ hiện nay có việc làm, thu nhập ổn định; Theo kết quả xác minh tại địa phương thì từ tháng 8/2018, ông T bỏ đi khỏi địa phương, không có địa chỉ mới, cháu K hiện đang sống với chú ruột là Lâm Văn A tại ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đ đối với ông Lâm Hữu T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân:
Bà Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Lâm Hữu T.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Lâm Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/4/2008 cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Lâm Hữu T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lâm Hữu T và bà Nguyễn Thị Hồng Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002662 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Xuân Hưng